



KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT CHỖ Ở CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP. BÀI HỌC RÚT RA ĐỐI VỚI TỈNH HUNG YÊN

Đỗ Văn Cường¹, Đỗ Văn Hùng²

¹Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

²Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, Hưng Yên

Ngày nhận: 01/10/2016

Ngày sửa chữa: 31/10/2016

Ngày xét duyệt: 15/11/2016

Tóm tắt:

Hung Yên có tốc độ phát triển công nghiệp mạnh, với nhiều khu công nghiệp mọc lên, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động. Tuy nhiên vấn đề chỗ ở cho người lao động vẫn còn nhiều vấn đề: thiếu chỗ ở, chất lượng chỗ ở thấp, môi trường chỗ ở xuống cấp, ... Trong bài viết tác giả sẽ tập trung tổng hợp các kinh nghiệm trong nước và quốc tế. Từ đó, rút ra bài học về giải quyết chỗ ở cho người lao động áp dụng tại tỉnh Hưng Yên.

Từ khóa: chỗ ở, nhà ở, người lao động, khu công nghiệp, Hưng yên,

1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Trong những năm vừa qua, đất nước ta tập trung công nghiệp hóa và đã đạt được kết quả nhất định. Các khu công nghiệp đã khẳng định được vị trí quan trọng của mình trong sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần tạo việc làm cho nhiều lao động, đảm bảo an sinh xã hội,...

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, còn rất nhiều vấn đề xã hội nảy sinh cần phải giải quyết. Một trong những vấn đề nổi cộm đó là chỗ ở cho lao động, đặc biệt những người ở nơi khác đến các khu công nghiệp làm việc và phải thuê nhà ở. Đời sống của họ gặp nhiều khó khăn, tâm lý không ổn định, tiếp cận với các dịch vụ công (y tế, giáo dục,...) bị hạn chế.

Hung Yên là tỉnh có tốc độ phát triển công nghiệp mạnh: với 13 khu công nghiệp [1] hoạt động, giá trị đóng góp của ngành công nghiệp lớn nhất 47,98% trong tổng sản phẩm của Tỉnh đã giải quyết việc làm cho khoảng 28.000 lao động và trong số này có khoảng 70% có nhu cầu bức thiết về nhà ở [2]. Việc đảm bảo chỗ ở cho các lao động làm việc tại các khu công nghiệp là việc làm cấp thiết của tỉnh Hưng Yên để đảm bảo ổn định cho người lao động góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội địa phương.

Vậy Hưng Yên cần phải làm gì, làm như thế nào để giải quyết vấn đề này? Tổng hợp các

kinh nghiệm giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các khu công nghiệp sẽ góp phần rút ra các bài học phù hợp áp dụng đối với địa phương

2. Mục tiêu, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- Mục tiêu nghiên cứu

Tổng hợp các kinh nghiệm quốc tế, trong nước về giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các khu công nghiệp. Từ đó rút ra một số bài học áp dụng cho tỉnh Hưng Yên.

- Đối tượng nghiên cứu:

Kinh nghiệm giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các khu công nghiệp.

- Phương pháp nghiên cứu: Tác giả sử dụng các phương pháp chủ yếu như sau:

+ Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

+ Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu:

Phương pháp thống kê, phương pháp chuyên gia, phương pháp so sánh.

3. Nội dung

3.1. Kinh nghiệm quốc tế giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các khu công nghiệp

3.1.1. Kinh nghiệm tại nước Mỹ

Tại Mỹ, người thu nhập thấp và người nghèo được Nhà nước hỗ trợ đặc biệt. Thông qua đó, người thu nhập thấp được hỗ trợ lãi suất, hoặc

ưu đãi tín dụng khi sửa chữa, nâng cấp, tạo lập chỗ ở mới. Ngoài ra, chính phủ Mỹ còn chú trọng phát triển hình thức nhà ở cho thuê giá thấp. Tuy nhiên, cho tới nay nhà ở cho người thu nhập thấp của Mỹ vẫn thiếu nhiều. Một trong những lý do quan trọng là ở mỗi kỳ tổng thống lại có những chính sách khác nhau về nhà ở cho người lao động, nhà ở xã hội,... dẫn đến nhà cho thuê bị thiếu. [3]

3.1.2. Kinh nghiệm tại nước Malaysia

Chính quyền bang Selangor phát triển nhà ở mới cho công nhân. Nhà xây dựng theo chương trình này sẽ được tập trung tại các khu vực phụ cận khu công nghiệp. Theo tuyên bố của Ban thư ký báo chí tại văn phòng Menteri Besar, chương trình nhà ở cho các cặp uyên ương nhằm đảm bảo rằng công nhân sẽ không phải rời đi nơi khác khi lập gia đình. Điều này sẽ góp phần làm giảm mức biến động lao động tại các nhà máy, các khu công nghiệp... từ đó tạo ra sức hút cho các nhà đầu tư. Hai trong số những địa điểm được xác định thích hợp cho chương trình nhà ở cho các cặp uyên ương này là Batu 7 và Si jang kang, nằm gần khu trung tâm Halal và Deng kil tại Sepang. Tất cả các công dân dưới 45 tuổi tại Selangor đều được dành cho các căn hộ này. Đó là các căn hộ liền kề nhau, mỗi căn trị giá 35.000 ringgit, gồm ba phòng. Để tối ưu hoá sử dụng tiện ích mặt bằng, chương trình sẽ tổ chức xây dựng các cụm căn hộ, theo tỉ lệ 20 đến 25 đơn nguyên trên mỗi acre (mẫu Anh tức là bằng khoảng 0,4 hecta) so với mức 15 đơn nguyên trên một acre đang áp dụng trong các dự án nhà hiện tại [4].

Tuyên bố của Ban thư ký báo chí cũng cho biết, mặc dù, thiết kế căn hộ là khá tiết kiệm nhưng điều đó sẽ không làm ảnh hưởng tới tính an toàn cũng như khả năng đáp ứng đầy đủ các cơ sở hạ tầng. Để đảm bảo tính tiện dụng cho người sử dụng căn hộ thì các tiện ích công cộng đi kèm như thùng rác, sân chơi cho trẻ em, nhà cộng đồng sẽ được bố trí tại những vị trí trung tâm của khuôn viên để mỗi hộ gia đình có thể dễ dàng tiếp cận, sinh hoạt.

3.1.3. Kinh nghiệm tại nước Hàn Quốc

Seoul - thập kỷ 1960, 1970 của thế kỷ XX - là một trong những đô thị có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới. Sức hút của đô thị hóa khiến hàng vạn người dân nông thôn di cư đến làm việc các khu công nghiệp, nơi đô thị làm cho vấn đề nhà ở trở nên bức xúc.

Một trong những vấn đề điển hình của người nhập cư vào làm việc tại các đô thị là sự “nô rộ” của những khu nhà ở tạm, nhà ổ chuột, các khu cư trú bất hợp pháp, tình trạng chiếm đất đai, xây nhà ở tạm của người lao động di cư. Chỉ sau hai thập kỷ 1960, 1970, dân số Seoul, thủ đô của Hàn Quốc, đã tăng từ 2,5 triệu dân tới hơn 8,4 triệu dân, trong đó hơn một nửa là do dân nhập cư, chủ yếu từ các vùng nông thôn. Cơ hội làm việc tại các khu công nghiệp và với mức lương được kỳ vọng cao đã kéo người dân lao động nông nghiệp tới Seoul. Những người nhập cư từ nông thôn này đã dựng những khu nhà tạm bất hợp pháp tại khắp nơi trong thành phố, khắp các ngọn đồi ở Seoul và dọc theo các con suối, nơi ở lý tưởng cho những công dân có thu nhập thấp thời bấy giờ.

Tình hình nhà ở trái phép trên đã trở thành một vấn đề quan ngại về sức khỏe cho cộng đồng, trật tự xã hội và cả bộ mặt của thành phố. Chính quyền thành phố đã ra sức ngăn chặn những cư dân nhập cư trái phép và đôi khi cấm hoàn toàn, thông qua những chính sách trong đó bao gồm cả việc phá dỡ và tái định cư cũng như thực hiện các đề án nhà ở công cộng.

Tuy nhiên, phương pháp tiếp cận và những nỗ lực đạt được mục đích trên cũng thay đổi theo từng thời kỳ. Có thể chia thành ba giai đoạn trong vòng hơn hai thập kỷ. Từ năm 1960 đến năm 1967, Chính phủ đã dùng mọi cách để xóa bỏ các khu nhà ổ chuột và di dời cư dân ra khỏi khu đô thị. Sau giai đoạn này, những chính sách cưỡng bức di dời cư dân các khu nhà ở trái phép được thực thi mạnh mẽ hơn. Từ năm 1967 đến năm 1971 là giai đoạn thực hiện chiến dịch lớn xóa bỏ nhà thu nhập thấp để mang lại bộ mặt công nghiệp hóa nhanh cho Seoul. Từ sau năm 1971, chính sách trở nên

nhẹ nhàng hơn, với việc chấp nhận các khu nhà ổ chuột. Cư dân trong các khu nhà ổ chuột có thể tự nâng cấp hoặc xin hỗ trợ và nhà của họ chỉ bị dỡ bỏ nếu chưa đạt tiêu chuẩn. Nếu những năm 1960, các nhà lãnh đạo thành phố luôn cương quyết phải xóa bỏ hoàn toàn nhà ổ chuột bằng mọi cách, thì chính quyền thành phố của những năm 1970 đã giải quyết vấn đề này trên cơ sở chấp nhận và hỗ trợ nâng cấp các khu cư trú loại này [5].

3.2. Kinh nghiệm giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các khu công nghiệp ở một số địa phương ở Việt Nam

3.2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Bình Dương

Tỉnh Bình Dương xác định ưu tiên dành quỹ đất cho nhà ở xã hội với vị trí thuận lợi, phù hợp với yêu cầu phát triển công nghiệp và đô thị. Chương trình phải gắn với việc xã hội hóa, đặc biệt việc phát triển nhà ở phải đa dạng các loại hình để đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp xã hội; trong đó chú trọng phát triển nhà ở cho người lao động và người có thu nhập thấp. Tỉnh Bình Dương cũng huy động các nguồn lực khác nhau để giải quyết vấn đề nhà ở nhất là nhà ở xã hội đảm bảo sự phát triển bền vững trong quá trình phát triển công nghiệp và phát triển đô thị; trong đó xác định vai trò, trách nhiệm của các chủ đầu tư, doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhà nước đối với việc giải quyết nhà ở cho người lao động. Bên cạnh đó, trong thời gian tới, tỉnh Bình Dương sẽ tiếp tục chỉ đạo thông qua cơ chế chính sách thông thoáng hơn để các tổ chức, doanh nghiệp nhất là các hộ gia đình, cá nhân tham gia xây dựng nhà ở với số lượng, chất lượng tốt hơn cho người lao động, tạo điều kiện giúp họ ổn định việc làm, gắn bó lâu dài tại Bình Dương.

3.2.2. Kinh nghiệm của tỉnh Đồng Nai

Để giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp, tỉnh Đồng Nai thực hiện bốn nhóm giải pháp lớn: Một là, đối với nhà ở xã hội, các địa phương phải tiến hành khảo sát để làm rõ số lượng đối tượng có nhu cầu về nhà ở, bao gồm nhu cầu thuê, thuê theo dạng ký túc xá,

thuê mua (trả góp), mua. Từ số liệu thống kê đó mà đề xuất các dự án sẽ triển khai. Khi lên kế hoạch xây dựng phải căn cứ mức thu nhập của người dân, vị trí thuận lợi trường học, giao thông, bệnh viện, chợ...; Hai là, đối với Ban quản lý các khu công nghiệp, phải làm việc trực tiếp với người lao động để tìm hiểu nhu cầu nhà ở. Xem xét vị trí quỹ đất có phù hợp để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội hay không. Nếu không phù hợp thì có thể xây dựng dưới dạng ký túc xá cho người lao động. Đối với các khu công nghiệp còn quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội, đề nghị Ban quản lý các khu công nghiệp tiếp tục nghiên cứu, đề xuất vị trí, ranh mốc, diện tích quỹ đất tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh. Riêng đối với các cụm công nghiệp đã được loại bỏ khỏi quy hoạch có thể chuyển sang đầu tư xây dựng khu dân cư hoặc nhà ở xã hội cho thuê; Ba là, Sở Xây dựng rà soát lại toàn bộ các dự án đã hoàn thành, đã bàn giao, đang triển khai, tính khả thi cũng như tiến độ xây dựng các dự án nhà ở xã hội ở các khu công nghiệp. Nếu dự án không khả thi, có thể bán quỹ đất để lấy tiền xây dựng ở vị trí thuận lợi hơn, hiệu quả hơn. Đồng thời, khuyến khích các hộ gia đình ở gần khu công nghiệp xây dựng nhà trọ cho người lao động thuê; Bốn là, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải hỗ trợ các doanh nghiệp trong khâu làm thủ tục, giấy phép, làm việc với ngân hàng... để các doanh nghiệp triển khai, xây dựng dự án đúng tiến độ, tránh để các dự án nhà ở xã hội trong tình trạng “đắp chiếu” [6].

3.2.3. Kinh nghiệm của tỉnh Phú Thọ

Hiện nay, khoảng trên 60% số người lao động đang làm việc trong khu công nghiệp Thụy Vân có nhu cầu về nhà ở (chưa kể số đông công nhân tại các cụm công nghiệp, các nhà máy trong thành phố Việt Trì), hầu hết đang phải thuê trọ trong những khu nhà tự xây của nhân dân xung quanh, điều kiện chật chội, không đảm bảo yêu cầu vệ sinh, không có các công trình dịch vụ công cộng và tiện ích xã hội kèm theo. Đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn về điều kiện ăn

ở, vui chơi giải trí, khám chữa bệnh, học hành cho con cái.

Trước yêu cầu bức xúc về nhà ở của người lao động tại các nhà máy khu công nghiệp Thụy Vân, để đảm bảo phát triển ổn định bền vững của các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai quy hoạch khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp Thụy Vân với diện tích 20,16 ha bao gồm khu nhà ở chung cư, khu trung tâm dịch vụ thương mại, bãi đỗ xe, khu nhà ở chia lô, khu vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện với quy mô tính chất của một đô thị, đáp ứng nhu cầu ở cho gần 6.000 người lao động. Dự án được giao cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Hà Thành làm chủ đầu tư, đã khởi công từ năm 2010 nhưng tiến độ rất chậm do thiếu vốn. Mặc dù, dự án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt vào danh mục các dự án nhà ở cho người lao động được ưu đãi vay vốn từ Ngân hàng phát triển; tuy nhiên, khi thẩm định dự án, Ngân hàng không cho vay với yêu cầu dự án phải có lãi nhưng thực tế khả năng thu hồi vốn của dự án thấp, kéo dài. Chủ đầu tư cũng đã đặt vấn đề vay vốn một số Ngân hàng thương mại, nhưng không được. Hiện dự án đang chuyển hướng huy động thêm cổ phần, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn [3].

3.2.4. Kinh nghiệm của tỉnh Lào Cai

Những năm qua, trong các lần điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai luôn đặc biệt quan tâm bố trí quỹ đất cho các doanh nghiệp xây dựng nhà ở cho người lao động. Trong các cuộc gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn dành thời lượng đáng kể để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp và động viên doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở cho người lao động. Đến nay, đã có 6 doanh nghiệp, nhà máy hoạt động tại khu công nghiệp Tăng Loong xây dựng nhà ở cho người lao động.

Tuy nhiên, đa phần là các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở cho người lao động khu công nghiệp Tăng Loong có liên quan đến vốn đầu tư của Nhà nước, các doanh nghiệp cổ phần, thành

phần doanh nghiệp tư nhân vẫn chưa có nhiều sự quan tâm về vấn đề này. Vì thế, về lâu dài tỉnh cần có phương án xây dựng nhà ở xã hội bán trả chậm cho người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp Tăng Loong. Sự vào cuộc của tỉnh trong lúc này về miễn tiền thuê đất, hỗ trợ vay vốn dài hạn đối với doanh nghiệp là cực kỳ quan trọng [3].

3.3. Bài học rút ra đối với tỉnh Hưng Yên trong việc giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các Khu công nghiệp

3.3.1. Tình hình nhà ở cho người lao động ở các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên đã thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch khu nhà ở cho người lao động đối với các khu công nghiệp tập trung được phê duyệt, như: Phố Nối A có 10 ha, Dệt may Phố Nối 6,5 ha, Cơ khí năng lượng Agrimeco Tân Tạo 21ha, Bãi Sậy 7,0 ha, Yên Mỹ II khoảng 33ha; [1] ngoài ra còn một số dự án nhà ở xã hội đã được phê duyệt đầu tư như: Dự án nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp Phố Nối do Công ty Cổ phần Tân Sáng làm chủ đầu tư, dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân – nhà ở xã hội do Công ty cổ phần bất động sản và thương mại Thăng Long làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, việc triển khai xây dựng các dự án này còn chậm hoặc chưa được triển khai, nên người lao động trong các khu công nghiệp vẫn đang phải thuê nhà ở trọ trong các khu dân cư xung quanh. Các nhà trọ này đều là những dãy nhà cấp 4, do người dân xây dựng lên một cách tự phát, điện nước sinh hoạt thiếu thốn, không đảm bảo tiện nghi sinh hoạt tối thiểu, chật hẹp, không hợp vệ sinh, giá cả và thời gian thuê không ổn định, gây rất nhiều khó khăn và ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng tái tạo sức lao động của người lao động.

Hiện nay, các khu công nghiệp chủ yếu tập trung ở phía Bắc của tỉnh nên số lượng lao động từ các huyện khác và lao động từ các tỉnh lân cận về làm tăng mạnh; các hộ dân gần khu công nghiệp cũng không còn đất để xây dựng nhà trọ để tiếp tục cho thuê, do đó người lao động phải đi thuê ở cách xa

nơi làm việc hoặc phải đi về trong ngày. Đây là một bài toán khó đối với chính quyền tỉnh Hưng Yên.

Do cung không đủ cầu, đã xảy ra tình trạng chủ nhà cho thuê ép giá, nếp sống sinh hoạt của làng quê thay đổi, tệ nạn xã hội gia tăng, công nhân đến thuê nhà không đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi có khu công nghiệp dẫn đến khó kiểm soát.

Như vậy, nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp đang là vấn đề bức xúc, chưa được quan tâm đúng mức. Nếu tình trạng này không sớm được cải thiện rất có thể gây nên những vấn đề phức tạp gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3.3.2. Bài học rút ra áp dụng với tỉnh Hưng Yên trong việc giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các khu công nghiệp.

Để giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP về một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên, công nhân lao động tại các khu công nghiệp; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg về một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp thuê. Song thực tế việc triển khai các quy định, chính sách, chương trình của Nhà nước vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, thiếu thống nhất, đòi hỏi trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, đặc biệt cần có sự ủng hộ và vào cuộc của chủ đầu tư và của người lao động.

Đối với tỉnh Hưng Yên, trong thời gian tới để giải quyết chỗ ở cho người lao động ở các khu công nghiệp cần phải thực hiện một số biện pháp sau:

- Cụ thể hóa hành lang pháp lý được quy định trong các văn bản của pháp luật về xây dựng và quản lý nhà ở cho công nhân trong các khu công nghiệp;
- Hình thành quỹ đất cho xây dựng và phát triển nhà ở cho người lao động tại các khu công

nghiệp, coi quỹ đất này là một phần trong phát triển đô thị, công nghiệp. Quy hoạch khu nhà ở cho người lao động cần đáp ứng quy hoạch chung của đô thị, nhà ở dành cho công nhân và là một bộ phận cấu thành của hệ thống nhà ở đô thị và phải gắn với các dự án nhà ở thương mại hoặc các dự án khu đô thị mới để đảm bảo tính đồng bộ về cơ sở hạ tầng xã hội cho người lao động;

- Ban hành hệ thống tiêu chuẩn nhà ở tối thiểu cho người lao động trong các khu công nghiệp, đa dạng hóa các thiết kế đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu và khả năng của họ; Bên cạnh đó, cần phải tăng cường giám sát tiêu chuẩn được ban hành để người lao động có được điều kiện ở tốt hơn.

- Cần có cơ chế ưu đãi để khuyến khích các thành phần kinh tế xây dựng nhà ở cho công nhân (ưu đãi về đất đai, ưu đãi về tài chính,...); xem xét hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng bên ngoài khu nhà ở hoặc hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư xây dựng nhà ở cho người lao động làm giảm giá nhà cho thuê của chủ đầu tư;

- Tạo điều để người lao động được tiếp cận nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất thấp để mua nhà hoặc thuê nhà của các chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội hoặc dự án nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp; đồng thời đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến nhà ở cho người lao động như: thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; thủ tục vay vốn đối với chủ đầu tư và người mua, thuê nhà phải thuận tiện, nhanh chóng.

Để các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên phát triển bền vững, hấp dẫn các nhà đầu tư, cần phải quan tâm phát triển đồng bộ giữa các khu công nghiệp, phải đầu tư khu nhà ở cho người lao động và cũng phải gắn với phát triển đô thị, dịch vụ của khu vực. Đây là vấn đề cấp thiết, các cấp các ngành cần quan tâm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đình Cường, Nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp, <http://khucongnghiepv.vn/bai-viet/2/nha-o-cho-nguoi-lao-dong-trong-cac-ken;>
- [2] Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên 2014
- [3] Bùi Văn Dũng (2015), Giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động các khu công nghiệp - Nghiên cứu trên địa bàn một số tỉnh Bắc Trung bộ, Luận án tiến sĩ –Đại học Kinh tế quốc dân
- [4] Phan Minh Toàn Thư (2014), Nhà ở cho công nhân ở các khu công nghiệp: Kinh nghiệm và giải pháp, Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam, số 164(200).
- [5] Mai Ngọc Cường (2013), Chính sách xã hội đối với di dân nông thôn – thành thị ở Việt Nam hiện nay, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [6] Hoàng Lộc (2015), 4 giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở cho công nhân, <http://www.laodongdongnai.vn/Cong-doan/Hoat-dong/2A0257/4-giai-phap-nham-dap-ung-nhu-cau-nha-o-cho-cong-nhan.aspx;>

**EXPERIENCES OF SOLVING ACCOMODATION FOR WORKERS IN THE INDUSTRIAL
ZONES. LESSONS DRAWN FOR HUNG YEN PROVINCE**

Abstract:

Hung Yen has strong industrial growth with many springing-up industrial zones, which creates jobs for thousands of workers. However, the accommodation issue for workers still has many problems: lack of accommodation, low-quality accommodation, degraded accommodation environment, ... In this article, the author will focus on synthesizing domestic and international experiences. From that, lessons of solving accommodation for workers drawn to apply in Hung Yen Province

Key words: *accommodation, housing, workers, industrial zones, Hung Yen*